

Số: 7006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 (đợt 1)
nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết
và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2017 của thành phố;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 11846/TTr-SKHĐT ngày 28 tháng 12 năm 2016 và Tờ trình số 11953/TTr-SKHĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các Sở, cơ quan ngang Sở, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các chủ đầu tư chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2017 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) với tổng số vốn là **18.866,893 tỷ đồng**, bao gồm:

1. Vốn ODA từ ngân sách thành phố (10 dự án): 258,500 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 1)

2. Vốn đối ứng sử dụng vốn ODA (27 dự án): 1.259,564 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 2)

3. Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư PPP (9 dự án): 346,148 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 3)

4. Chương trình đầu tư công do các Sở thực hiện phân khai chi tiết danh mục: 1.127,300 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 4)

5. Vốn phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý: 1.315,055 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 5)

6. Dự án chuyển tiếp (605 dự án): 11.639,226 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 6)

7. Dự án khởi công mới (209 dự án): 2.861,900 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 7)

8. Dự án chuẩn bị đầu tư (133 dự án): 39,200 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 8)

Điều 2. Sau khi nhận được chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các Sở, cơ quan ngang Sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện - là cơ quan chủ quản của các chủ đầu tư - tiến hành phân bổ, giao chỉ tiêu cho các đơn vị trực thuộc theo đúng chỉ tiêu kế hoạch được giao và đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ngang Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về những trì trệ hoặc thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện chỉ tiêu được giao. Đến ngày 30 tháng 9 năm 2017 nếu cơ quan chủ quản hoặc chủ đầu tư có kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 (đợt 1) dưới 50% phải tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm của các cơ quan liên quan, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 15 tháng 10 năm 2017.

Điều 3. Các Sở, cơ quan ngang Sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện và chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước không được yêu cầu nhà thầu ứng trước vốn thực hiện khi dự án chưa được bố trí kế hoạch gây nợ đọng xây dựng cơ bản. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố trong việc để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và phải tự cân đối nguồn vốn để xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng.

Điều 4. Yêu cầu các Sở, cơ quan ngang Sở được Ủy ban nhân dân thành phố giao nguồn vốn ủy quyền tổ chức phân khai kế hoạch vốn theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành; thời gian phân khai là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 5. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước thành phố căn cứ vào số vốn thanh toán cho phần khối lượng công trình hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán và số vốn dùng để cấp bù lãi vay cho các dự án thuộc chương trình kích cầu thông qua đầu tư (được Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch tại Điều 1 của Quyết định này) để tiến hành phân khai chi tiết danh mục dự án.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan ngang Sở, Giám đốc các Tổng Công ty, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban KTNS - HĐNDTP;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng NCTH,
- Phòng TH (3b);
- Lưu: VT, (TH/V). 115

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Phong



CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2017

Vốn ngân sách thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7006 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Mã số dự án	Mã ngành	Mã NV chi	Nhóm dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án (hoặc QĐ điều chỉnh lần cuối)		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến 31/12/2016	Kế hoạch vốn đợt 1	Ghi chú
										Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng vốn đầu tư			
Tổng cộng:											3.688.948	369.498	233.611	
Công trình chuẩn bị đầu tư											1.139.763	0	800	
1	Lập dự án Nạo vét, cải tạo rạch Bà Triệu	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn			846	B	Chiều dài: L = 780m	2017-2020		209.763	0	200	
2	Lập dự án Nạo vét kênh tiêu liên xã kết hợp nâng cấp đường dọc kênh	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn			846	B	Chiều dài nạo vét: L = 5,200m	2017-2019		475.000		300	
3	Lập dự án Cải tạo Kênh T1	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn			846	B	Chiều dài: L = 4.200m	2016-2018		455.000		300	
Công trình chuyển tiếp											2.095.074	368.784	213.811	
1	Xây dựng Trụ sở Đội Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ trên sông tại xã Nhị Bình.	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7445965	471	836	B	Tổng diện tích: 11.360,40 m ² . 1 trệt + 2 lầu + khối phụ	2016-2018	64/QĐ-SXD-TĐD A - 29/10/2015	70.544	575	2.000	
2	Xây dựng trường tiểu học Mỹ Huệ	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7500133	492	837	B	40 phòng học và khối phụ	2016-2017	89/QĐ-SXD-TĐD A - 30/10/2015	116.411	1.555	435	Nguồn vốn xã số kiến thiết
3	Xây dựng đường vào trường THCS Phan Công Hớn và Trường Mầm non Bà Điểm 1	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7500088	223	846	C	312m x 12m	2016-2018	7980/QĐ-UBND - 25/12/2015	37.869	53	1.000	
4	Xây dựng Trường Tiểu học Tân Hiệp huyện Hóc Môn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7445956	492	837	B	45 Phòng học và các khối phụ.	2015-2017	6342/QĐ-UBND - 21/08/2014	116.861	10.854	30.000	Nguồn vốn xã số kiến thiết
5	Sửa chữa, nâng cấp cầu 19/5, huyện Hóc Môn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7146460	223	846	C	Cầu bê tông cốt thép H30	2007-2016	2261/QĐ-SGTVT - 03/06/2015	31.548	13.092	12.000	

6	Xây dựng THCS Bà Điểm	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7500122	493	837	B	40 phòng học và khối phụ	2016-2017	92/QĐ-SXD-TĐD A - 30/10/2015	150.561	1.745	500	Nguồn vốn xã số kiến thiết
7	Xây dựng mở rộng trường tiểu học Bùi Văn Ngừ	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7500140	492	837	B	22 phòng học và khối phụ	2016-2017	90/QĐ-SXD-TĐD A - 30/10/2015	45.025	832	15.000	Nguồn vốn xã số kiến thiết
8	Hệ thống thoát nước Kênh T2, xã Bà Điểm	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7500084	016	846	B	2590 mét	2016-2017	5008/QĐ-SGTVT - 29/10/2015	107.695	1.638	20.000	
9	Xây dựng đường vào trường THPT Tân Hiệp	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7500094	223	846	C	565,1m x 14m	2016-2018	4778/QĐ-UBND - 29/07/2015	27.806	369	1.000	
10	Nâng cấp mở rộng trường tiểu học Lý Chính Thắng 2	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7219108	492	837	B	37 phòng học và các phòng chức năng	2013-2016	2570/QĐ-UBND - 30/11/2011	74.464	59.998	1.879	
11	Xây dựng đường Nam Thới 1	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7500095	223	846	C	1.580m x 12m, BTNN	2016-2018	5039/QĐ-SGTVT - 30/10/2015	89.970	912	1.000	
12	Xây dựng trường tiểu học Xuân Thới Thượng	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7219133	492	837	C	31 phòng học và các phòng chức năng	2011-2015	3004/QĐ-UBND - 02/06/2016	43.626	39.477	1.300	
13	Xây dựng trường tiểu học Bà Điểm	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7500124	492	837	B	45 phòng học và khối phụ	2016-2017	91/QĐ-SXD-TĐD A - 30/10/2015	121.304	1.673	500	Nguồn vốn xã số kiến thiết
14	Xây dựng đường vào trường Tiểu học Bùi Văn Ngừ	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7500089	223	846	C	486m x 16m, BTNN	2016-2018	4829/QĐ-UBND - 03/08/2015	28.699	509	1.000	
15	Xây dựng trường THCS Thới Tam Thôn 1	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7500119		837	B	45 phòng học và các phòng chức năng	2016-2020	317/QĐ-SXD-TĐ DA - 09/03/2016	210.000	1.152	1.500	
16	Xây dựng THCS Đông Thanh 1	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7472406	493	837	B	55 phòng học và khối phụ	2016-2017	78/QĐ-SXD-TĐD A - 30/10/2015	119.599	2.051	20.000	Nguồn vốn xã số kiến thiết
17	Xây dựng đường Thới Tam Thôn 4	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7500099	223	846	B	1.570m x 12m, BTNN	2016-2018	5025/QĐ-SGTVT - 29/10/2015	111.200	903	1.000	
18	Xây dựng trường tiểu học Võ Văn Thặng, huyện Hóc Môn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7310944	492	837	B	46 phòng học và các khối phụ. Diện tích khu đất 10.000 m2	2013-2015	6513/QĐ-UBND - 24/10/2012	132.904	86.687	8.898	
19	Xây dựng đường Nhị Bình 2 +12	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7500111	223	846	C	1.864m x 6m	2016-2017	4830/QĐ-UBND - 03/08/2015	21.771	1.098	10.000	
20	Dự án xây dựng trường THCS Đặng Công Bình, huyện Hóc Môn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7310943	493	837	B	50 phòng học và các khối phụ. Diện tích khu đất 11.000 m2	2015-2016	6284/QĐ-UBND - 02/12/2013	143.553	94.274	11.100	
21	Xây dựng THCS Xuân Thới Thượng	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7500116	493	837	B	45 phòng học và khối phụ	2016-2017	81/QĐ-SXD-TĐD A - 30/10/2015	114.500	1.635	40.000	Nguồn vốn xã số kiến thiết

22	Xây dựng THPT Tân Hiệp	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7472407	494	837	B	50 phòng học và khối phụ	2016-2017	76/QĐ-SXD-TĐĐ A - 30/10/2015	123.786	2.018	30.000	Nguồn vốn xã số kiến thiết
23	Xây dựng mới trường PTTH Nguyễn Hữu Cầu	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7146297	494	837	B	36 phòng, khối phụ	2013-2016	5670/QĐ-UBND - 07/09/2012	55.378	45.684	3.699	Nguồn vốn xã số kiến thiết
Công trình khởi công mới											454.111	714	19.000	
1	Xây dựng Trung tâm kỹ thuật hướng nghiệp huyện Hóc Môn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn		495	837	C	25 phòng học và khối phụ	2016-2017	4825/QĐ-UBND - 03/12/2015	40.109	100	1.000	Nguồn vốn xã số kiến thiết
2	Dự án xây dựng trường mầm non Đông Thạnh	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn			837	B	20 nhóm lớp và các phòng chức năng	2017-2018	1435/QĐ-SXD-TĐĐ DA - 28/10/2016	60.000	0	3.000	Nguồn vốn xã số kiến thiết
3	Dự án xây dựng trường mầm non Xuân Thới Thượng	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn			837	B	20 nhóm và các khối phụ	2017-2018	1432/QĐ-SXD-TĐĐ DA - 28/10/2016	60.000	0	3.000	Nguồn vốn xã số kiến thiết
4	Xây dựng Trường Mầm non Thị trấn Hóc Môn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn			837	B	Số tầng: 01 tầng. - Số phòng: 17 phòng và các phòng chức năng. - Mật độ xây dựng: 39,01%. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 4.993,31m ² . - Khối công trình chính bao gồm: + 11 nhóm mẫu giáo, 06 nhóm trẻ 01 phòng Hiệu trưởng + tiếp khách, 01 phòng Hiệu phó, 01 văn phòng, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng y tế, 01 phòng giáo dục thể chất, 01 khu nhà bếp, 03 khu vệ sinh, 01 phòng thay đồ, 01 khu vệ sinh nam, 01 khu vệ sinh nữ, 01 phòng phục hồi chức năng, 01 phòng phát triển trí tuệ, 01 phòng nghỉ nhân viên, 01 kho sửa chữa đồ chơi, 01 phòng giáo dục thể chất, 01 khu giặt ủi, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, sân, hành lang, cầu thang. + Các công trình phụ trợ: nhà bảo vệ, cổng trường rào, sân, đường giao thông, hầm cò, cây xanh trang trí	2014-2017	6073/QĐ-UBND - 07/08/2014	68.559		1.000	Nguồn vốn xã số kiến thiết
5	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Trung Mỹ Tây 1	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn			837	B	45 phòng học và các phòng chức năng.	2016-2020	1426/QĐ-SXD-TĐĐ DA - 28/10/2016	125.443		6.000	Nguồn vốn xã số kiến thiết
6	Xây dựng trường tiểu học Nhị Xuân	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	7500117		837	B	40 phòng học và các phòng chức năng	2016-2017	482/QĐ-SXD-TĐĐ DA - 08/04/2016	100.000	614	5.000	Nguồn vốn xã số kiến thiết



Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn

CHI TIẾT DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2017

Nguồn vốn Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho quận - huyện quản lý

Đính kèm theo Quyết định số 7006 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Quận huyện	Tổng cộng	Phân cấp chung	Chương trình nông thôn mới	Công trình khen thưởng huyện, xã hoàn thành nông thôn mới	Công trình phòng chống lụt bão (thực hiện dự án)	Công trình phòng chống lụt bão (chuẩn bị đầu tư)	Vốn phân cấp có mục tiêu	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	185.103	16.500	100.000	8.300	24.000	1.600	34.703	
1	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	185.103	16.500	100.000	8.300	24.000	1.600	34.703	

CHI TIẾT DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2017



Nguồn vốn ngân sách thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện đầu tư các công trình phòng chống lụt bão (thực hiện dự án)
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 7006 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung công trình, dự án	Kế hoạch đợt 1	Ghi chú
	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	24.000	
	Dự án khởi công mới	24.000	
1	Nạo vét rạch rạch Hóc Môn	14.000	
2	Dự án Bờ bao kết hợp giao thông nông thôn Kênh T10	10.000	



CHI TIẾT DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2017

Nguồn vốn ngân sách thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện đầu tư các công trình phòng chống lụt bão (chuẩn bị đầu tư)
 Ban hành kèm theo Quyết định số 7006 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình đầu tư	Kế hoạch đợt 1	Ghi chú
	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	1.600	
	Dự án chuẩn bị đầu tư	1.600	
1	Nâng cấp bờ bao sử dụng cừ nhựa uPVC rạch Rõng Lư	200	CV5889/UBND-KT ngày 20/10/2016
2	Nâng cấp bờ bao rạch Rõng Lớn (đoạn từ sông Rạch Tra đến rạch Bến Trại)	200	
3	Nâng cấp bờ bao sử dụng cừ nhựa uPVC rạch Bọng Bầu và đoạn nhánh (từ rạch Rõng Lớn đến đường ĐT 2-2 và ĐT 2-3)	200	
4	Nâng cấp bờ bao sử dụng cừ nhựa uPVC rạch Chín Triệu	200	
5	Nâng cấp bờ bao sử dụng cừ nhựa uPVC nhánh rạch Cà Bản	200	
6	Nâng cấp bờ bao Kênh T4 (từ rạch Hóc Môn đến cuối tuyến)	200	
7	Nâng cấp bờ bao sông Rạch Tra	200	
8	Nâng cấp bờ bao rạch Tư Bửu	200	



CHI TIẾT DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2017

Nguồn vốn ngân sách thành phố phân cấp hỗ trợ có mục tiêu cho quận – huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 706 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Kế hoạch đợt 1	Ghi chú
	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	34.703	
	Dự án khởi công mới	34.703	
1	Sửa chữa, nâng cấp Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Hóc Môn	8.182	
2	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Thới Nhì	1.900	
3	Xây dựng Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Bà Điểm	1.900	
4	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Trung Chánh	2.900	
5	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Ban CHQS xã Tân Xuân	1.700	
6	Xây dựng trụ sở làm việc ban chỉ huy quân sự Thị Trấn Hóc Môn	2.400	
7	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Nhị Bình.	2.900	
8	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Ban CHQS xã Xuân Thới Sơn	1.900	
9	Xây dựng Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Hiệp	2.400	
10	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Xuân Thới Đông	2.400	
11	Xây dựng trụ sở làm việc BCHQS xã Đông Thạnh	2.900	
12	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Ban CHQS xã Xuân Thới Thượng	2.900	
13	Trụ sở BCH QS xã Thới Tam Thôn	321	